

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2021/HS-ST  
Ngày 16-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH QUẢNG NGÃI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Bình

***Các Hội thẩm nhân dân:***

- Bà Nguyễn Thị Nga
- Bà Kiều Việt Phương

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Duy Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS, ngày 13-5-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2021/QĐXXST-HS, ngày 10-6-2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 203/2021/QĐST-HS ngày 25/6/2021 đối với các bị cáo:

**- Lưu Thị T**, sinh ngày: 19/4/1963; Nơi sinh: Huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông; Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa (học vấn): 09/ 12: dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu L (đã chết) và bà Phạm Thị T1 (đã chết); Chồng: Bùi Tá C (sinh năm 1954); Bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Không; tiền sự: Có 02 tiền sự, ngày 15/12/2019 có hành vi đánh bạc trái phép tại thôn Y, xã U, huyện Q, ngày 28/8/2020, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, ngày 10/9/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 24/02/2020 có hành vi đánh bạc trái phép tại thôn E, xã R, huyện Q, ngày 21/4/2020, bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, ngày 24/4/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/02/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Võ Thị X**, sinh ngày: 01/01/1965; Nơi sinh: Huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông; Trú tại: Thôn Y, xã U, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa (học vấn): 09/ 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ L1 (đã chết) và bà Trương Thị T2 (đã chết); Chồng: Hồ Chí C1 (sinh năm 1963); Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 24/02/2020 có hành vi đánh bạc trái phép tại thôn E, xã R, huyện Q, ngày 21/4/2020 bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, ngày 24/4/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/02/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-**Trịnh Thị M**, sinh ngày: 04/01/1982; Nơi sinh: Huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông; Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ văn hóa (học vấn): 09/ 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Lâm N (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn B (sinh năm 1979); Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 24/02/2020 có hành vi chứa đánh bạc trái phép tại thôn E, xã R, huyện Q, ngày 23/4/2020, bị Ủy ban nhân dân huyện Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. Ngày 24/4/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/03/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Kim L2, sinh năm 1962

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi;

- Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi;

- Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1959

Trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn G, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

**\* Người làm chứng**

- Bà Lê Thị Ánh M1, sinh năm 1966

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Võ Thanh V, sinh năm 1955

Trú tại: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi

Bà Liên, bà A, bà C1, bà M1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ông Võ Thanh V vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 15/12/2020, Lưu Thị T, Trịnh Thị M, Nguyễn Thị Kim L2, Võ Thị X, Nguyễn Thị C1 đến nhà Nguyễn Thị Kim A chơi và rủ nhau đánh bài “tới” thắng thua với thỏa thuận mức thắng thua là 10.000đồng/ người/ván, L2 là người đi mua một bộ bài tây 52 lá để đánh bạc, người thắng ván đầu tiên sẽ trả lại số tiền đã mua bộ bài Tây cho L2. Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2020 các đối tượng bắt đầu đánh bạc, đến 14 giờ 40 phút ngày 15/12/2020 thì bị Tổ công tác Công an huyện Q phát hiện lập biên bản.

Hình thức đánh bạc của Lưu Thị T, Trịnh Thị M, Nguyễn Thị Kim L2, Võ Thị X, Nguyễn Thị C1 đến nhà Nguyễn Thị Kim A thực hiện vào ngày 15/12/2020 là hình thức “đánh bài tới”, như sau:

Sáu người cùng đánh bạc với nhau và sử dụng bộ bài Tây 52 lá xáo trộn các lá bài rồi chia đều, người chia bài được chia 08 lá, 05 người còn lại mỗi người được chia 07 lá, còn 09 lá úp lại để giữa chiếu bạc. Người chia bài là người đánh đầu tiên, thứ tự đánh bài theo chiều bên tay phải người đánh đầu tiên. Khi người chia bài đánh 01 lá bài xuống chiếu bạc thì những người còn lại được quyền ăn lá bài này và đánh ra 01 lá bài khác. Nếu không có người ăn lá bài trên thì phải lật 01 lá bài đang úp giữa chiếu bạc để người chơi ăn lá bài này và đánh ra lá bài khác. Sáu người chơi đánh bạc như trên cho đến khi có một người chơi xếp được 04 đôi bài từ những lá bài được chia và những lá bài đã ăn của người chơi khác (bốn cặp lá bài trùng nhau), thì người chơi đó thắng ở ván bạc đó, 05 người còn lại bị thua, trường hợp khi chia bài có người được 04 đôi hoặc được tứ quý (bốn con bài trùng nhau) thì người đó là người thắng ở ván đó mà không cần phải đánh như trên. Người thắng là người chia bài và được đánh đầu tiên ở ván tiếp theo. Cách thức ăn thua: khi bắt đầu đánh bạc mỗi người đặt số tiền 50.000 đồng/ người vào giữa chiếu bạc để đánh 06 ván. Người thắng được rút số tiền 50.000 đồng/ván (tiền ăn của 05 người thua, mỗi người 10.000 đồng/ván). Khi đã rút hết số tiền trên chiếu bạc sẽ tiếp tục đặt tiền để đánh bạc ở ván tiếp theo.

Cơ quan điều tra phát hiện và làm việc thì các đối tượng xác định:

- Lưu Thị T đã tham gia đánh bạc 08 ván và đã thắng 04 ván. Khi Công an huyện Q phát hiện đã tạm giữ trên người của T số tiền 2.321.000 đồng (đây là tiền T khai sử dụng để mua lúa giống, không sử dụng vào việc đánh bạc). Trong số tiền 920.000 đồng bị tạm giữ trên chiếu bạc có 600.000 đồng là tiền T đánh bạc và thắng đánh bạc.

- Trịnh Thị M đã tham gia đánh bạc 08 ván và đã thua 08 ván. Khi Công an huyện Q phát hiện đã tạm giữ trên người của M số tiền 960.000 đồng, trong đó có 210.000 đồng bị cáo sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc, 750.000 đồng bị cáo khai sử dụng vào mục đích để mua cám nuôi heo. Trong số tiền 920.000 đồng bị tạm giữ trên chiếu bạc có 20.000 đồng là tiền M sẽ sử dụng đánh bạc và để tại vị trí ngồi của mình.

- Võ Thị X đã tham gia đánh bạc 08 ván và thua 08 ván. Khi Công an huyện Q phát hiện đã tạm giữ trên người X số tiền 37.000 đồng, đây là tiền X khai sẽ sử dụng đánh bạc

- Nguyễn Thị C1 đã tham gia đánh bạc 08 ván và đã thắng 02 ván. Khi công an huyện Q phát hiện đã tạm giữ trên người của bà C1 số tiền 5.620.000 đồng, trong đó có 320.000 đồng bà C1 sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc, 5.300.000 đồng bà C1 sử dụng vào mục đích mua bán củi.

- Nguyễn Thị Kim L2 đã tham gia đánh bạc 08 ván và đã thua 08 ván. Khi Công an huyện Q phát hiện đã tạm giữ trên người của bà L2 số tiền 1.470.000 đồng, trong đó có 450.000 đồng bà L2 sẽ sử dụng vào việc đánh bạc, còn lại 1.020.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Thị Kim A đã tham gia đánh bạc 08 ván và đã thắng 2 ván. Khi Công an huyện Q phát hiện đã tạm giữ trên người của bà A số tiền 40.000 đồng sẽ sử dụng vào việc đánh bạc. Trong số tiền 920.000 đồng bị tạm giữ trên chiếu bạc có 100.000 đồng là tiền bà A thắng bạc để trên chiếu bạc.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng Lưu Thị T, Trịnh Thị M, Nguyễn Thị Kim L2, Võ Thị X, Nguyễn Thị C1 và Nguyễn Thị Kim A dùng để đánh bạc vào ngày 15/12/2020 là 1.977.000đ (Một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Qua xác minh, Công an huyện Q xác định trong các đối tượng tham gia đánh bạc có đối tượng Lưu Thị T, Trịnh Thị M, Võ Thị X mặc dù số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ nhưng trước đó Lưu Thị T, Võ Thị X đã bị Công an huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc trái phép” bằng hình thức phạt tiền, Lưu Thị T và Võ Thị X đã chấp hành xong hình phạt, còn Trịnh Thị M đã bị Ủy ban nhân dân huyện Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình chứa đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền. Vì vậy, hành vi đánh bạc của Lưu Thị T, Võ Thị X, Trịnh Thị M vào ngày 15/12/2020 thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm nên Lưu Thị T, Võ Thị X, Trịnh Thị M đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: Tại hiện trường vụ đánh bạc vào ngày 15/12/2020 của Lưu Thị T, Võ Thị X, Trịnh Thị M và các đối tượng nêu trên, Công an huyện Q đã lập biên bản thu giữ:

- 01 bộ bài Tây (loại bài 52 lá); 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước (1,4x 2,1)m, 01 cái mền (chăn) màu đỏ, kích thước (1,8 x 2,2)m; 06 cái ghế nhựa nhỏ màu đỏ (thường gọi là cái đòn);

- Tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 920.000 đồng; tạm giữ trên người các đối tượng tổng số tiền 10.448.000đ (trong đó: tạm giữ của Lưu Thị T số tiền 2.321.000đ, Võ Thị X: 37.000 đồng, Trịnh Thị M: 960.000 đồng, Nguyễn Thị C1: 5.620.000 đồng, Nguyễn Thị Kim L2: 1.470.000 đồng và Nguyễn Thị Kim A: 40.000 đồng);

- 05 điện thoại di động các loại và 04 xe mô tô.

Quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lưu Thị T, Võ Thị X, Trịnh Thị M đã phạm tội “Đánh bạc”.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-NH, ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định truy tố bị cáo Lưu Thị T, Võ Thị X, Trịnh Thị M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lưu Thị T, Võ Thị X, Trịnh Thị M phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 38, Điều 47, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Thị T từ sáu đến chín tháng tù, xử phạt bị cáo Võ Thị X và bị cáo Trịnh Thị M mỗi bị cáo từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền tạm giữ trên chiếu bạc là 920.000đồng và số tiền tạm giữ trên người các đối tượng đánh bạc sử dụng vào việc đánh bạc là 1.057.000đồng; Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng: Đối với 01 bộ bài Tây (loại bài 52 lá); 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước (1,4x 2,1)m, 01 cái mền (chăn) màu đỏ, kích thước (1,8 x 2,2)m; 06 cái ghế nhựa nhỏ màu đỏ (thường gọi là cái đôn); Tiếp tục tạm giữ số tiền tạm giữ trên người Lưu Thị T là 2.321.000 đồng, Trịnh Thị M là 750.000 đồng để bảo đảm thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thị T, Võ Thị X, Trịnh Thị M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Thị T, bị cáo Võ Thị X, bị cáo Trịnh Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo vào ngày 15/12/2020 như nội dung vụ án. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lưu Thị T, bị cáo Võ Thị X, bị cáo Trịnh Thị M đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình, nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc, xâm phạm trật tự quản lý xã hội của nhà nước, ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức “đánh bài tới”, chơi trực tiếp với nhau, thắng thua bằng tiền mặt, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc dưới 5.000.000đồng nhưng các bị cáo đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này chưa được xóa tiền sự mà còn vi phạm, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Lưu Thị T, bị cáo Võ Thị X và bị cáo Trịnh Thị M

về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lưu Thị T, bị cáo Võ Thị X và bị cáo Trịnh Thị M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Lưu Thị T, bị cáo Võ Thị X và bị cáo Trịnh Thị M đã thành khẩn khai báo, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo Võ Thị X có chồng là người có công cách mạng, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét về vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần xét xử các bị cáo Võ Thị X và bị cáo Trịnh Thị M với hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật hình sự là đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo Lưu Thị T, bị cáo đã có 02 tiền sự về hành vi “Đánh bạc” nhưng vào ngày 15/12/2020 vẫn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc và hiện nay bị cáo đã bị cơ quan điều tra Công an huyện Q khởi tố bị can về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Đối với bà L2, bà C1 và bà Kim A có số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000đ, nhưng trước đó chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng này là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra Quyết định giao trả cho Nguyễn Thị C1 số tiền 5.300.000 đồng, trả cho Nguyễn Thị Kim L2 số tiền 1.020.000 đồng và trả 04 xe mô tô cho chủ sở hữu là phù hợp, đúng pháp luật;

- Đối với vật chứng là: 01 bộ bài Tây (loại bài 52 lá); 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước (1,4x 2,1)m, 01 cái mền (chăn) màu đỏ, kích thước (1,8 x 2,2)m; 06 cái ghế nhựa nhỏ màu đỏ (thường gọi là cái đòn, đã qua sử dụng, đây là công cụ phục vụ việc đánh bạc nhưng có giá trị thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 920.000đồng thu giữ trên chiếu bạc đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền tạm giữ trên người các đối tượng đánh bạc sử dụng vào việc đánh bạc là 1.057.000đồng, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền tạm giữ trên người Lưu Thị T: 2.321.000 đồng, Trịnh Thị M: 750.000 đồng, tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Lưu Thị T, Võ Thị X và Trịnh Thị M phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q về hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 38, Điều 47 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với bị cáo Lưu Thị T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 47 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với bị cáo Trịnh Thị M;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 47 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với bị cáo Võ Thị X:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thị T, bị cáo Võ Thị X và bị cáo Trịnh Thị M phạm tội “Đánh bạc”;

2. Xử phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lưu Thị T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

2.2 Xử phạt bị cáo Võ Thị X số tiền là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.3 Xử phạt bị cáo Trịnh Thị M số tiền là 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài Tây (loại bài 52 lá); 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, kích thước (1,4 x 2,1)m, 01 cái mền (chăn) màu đỏ, kích thước (1,8 x 2,2)m; 06 cái ghế nhựa nhỏ màu đỏ (thường gọi là cái đôn), đã qua sử dụng. Các vật chứng này được phản ánh tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3.2 Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 920.000đồng và số tiền các đối tượng đánh bạc sử dụng vào việc đánh bạc là 1.057.000đồng, hai khoản tiền này nằm trong tổng số tiền 5.048.000đồng được phản ánh tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3.3 Tạm giữ để bảo đảm thi hành án đối với số tiền tạm giữ của bị cáo Lưu Thị T là 2.321.000 đồng, tạm giữ của bị cáo Trịnh Thị M: 750.000 đồng, hai khoản tiền này nằm trong tổng số tiền 5.048.000 đồng được phản ánh tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lưu Thị T phải nộp 200.000 đồng, bị cáo Võ Thị X phải nộp 200.000 đồng, bị cáo Trịnh Thị M phải nộp 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan THAHS CA huyện Q;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thanh Bình**